

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	01		4	1	5	C.A101	DGM1261	123456789012-----
2	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	02		3	6	5	C.A101	DGM1261	123456789012-----
3	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293	03		6	1	5	C.A101	DGM1261	123456789012-----
4	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293	04		4	6	5	C.A101	DGM1261	123456789012-----
5	819022	Sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non	2	100	Nguyễn Văn Tú	11050	01		2	6	3	C.A411	DGM1261	1234567890-----
6	819022	Sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non	2	100	Nguyễn Văn Tú	11050	02		3	1	3	C.A411	DGM1261	1234567890-----
7	819026	Múa mầm non	3	50	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603	01		6	6	2	2.B005	DGM1251	123456789012-----
8			3	50	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603			6	8	3	2.B005	DGM1251	123456789012-----
9	819026	Múa mầm non	3	50	Hoàng Chu Hiệp	10701	02		4	6	2	2.B005	DGM1251	123456789012-----
10			3	50	Hoàng Chu Hiệp	10701			4	8	3	2.B005	DGM1251	123456789012-----
11	819026	Múa mầm non	3	50	Hoàng Chu Hiệp	10701	03		3	1	2	2.B005	DGM1251	123456789012-----
12			3	50	Hoàng Chu Hiệp	10701			3	3	3	2.B005	DGM1251	123456789012-----
13	819026	Múa mầm non	3	50	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603	04		4	1	3	2.B005	DGM1251	123456789012-----
14			3	50	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603			4	4	2	2.B005	DGM1251	123456789012-----
15	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272	01		3	6	2	2.B002	DGM1251	123456789012-----
16			3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272			5	1	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
17	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272	02		2	6	2	2.B106	DGM1251	123456789012-----
18			3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272			5	4	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
19	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231	03		2	1	2	2.B002	DGM1251	123456789012-----
20			3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353			2	1	2	2.B002	DGM1251	123456789012-----
21			3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353			5	4	2	2.B002	DGM1251	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231	03		5	4	2	2.B002	DGM1251	123456789012-----
23	819088	Thực hành sự phạm 5	1	60	Bùi Thị Giáng Hương	10606	01		3	1	2	1.C002	DGM1231	123-5678901234----
24			1	60	Bùi Thị Giáng Hương	10606			3	1	4	1.C002	DGM1231	-----5---
25	819088	Thực hành sự phạm 5	1	60	Bùi Thị Giáng Hương	10606	02		6	1	2	1.C002	DGM1231	123-5678901234----
26			1	60	Bùi Thị Giáng Hương	10606			6	1	4	1.C002	DGM1231	-----5---
27	819088	Thực hành sự phạm 5	1	60	Trần Hồng Như Lệ	10641	03		3	3	3	2.A101	DGM1231	123-5678901-----
28	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	55	Lê Thị Thu Hiền	10808	01		2	6	3	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
29			4	55	Lê Thị Thu Hiền	10808			4	6	3	2.B002	DGM1241	-----6789012-----
30			4	55	Lê Thị Thu Hiền	10808			5	1	5	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
31	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606	02		3	3	3	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
32			4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606			5	6	5	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
33			4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606			6	3	3	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
34	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606	03		2	1	5	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
35			4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606			3	6	3	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
36			4	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606			6	6	3	1.C002	DGM1241	-----6789012-----
37	819302	Văn học trẻ em (dành cho trẻ mầm non)	3	100	Võ Phan Thu Hương	10278	01		2	1	3	C.A411	DGM1261	123456789-----
38			3	100	Võ Phan Thu Hương	10278			5	4	2	C.A411	DGM1261	123456789-----
39	819302	Văn học trẻ em (dành cho trẻ mầm non)	3	100	Võ Phan Thu Hương	10278	02		2	4	2	C.A411	DGM1261	123456789-----
40			3	100	Võ Phan Thu Hương	10278			5	1	3	C.A411	DGM1261	123456789-----
41	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Võ Phan Thu Hương	10278	01		2	6	5	2.A002	DGM1251	1234567890-----
42			4	65	Võ Phan Thu Hương	10278			5	6	3	2.A002	DGM1251	1234567890-----
43	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264	02		2	1	5	2.A002	DGM1251	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
44	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Tổng Thị Khánh An	10882	02		2	1	5	2.A002	DGM1251	1234567890-----
45			4	65	Tổng Thị Khánh An	10882			6	1	3	2.A002	DGM1251	1234567890-----
46			4	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	1	3	2.A002	DGM1251	1234567890-----
47	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264	03		3	6	5	2.A002	DGM1251	1234567890-----
48			4	65	Tổng Thị Khánh An	10882			3	6	5	2.A002	DGM1251	1234567890-----
49			4	65	Tổng Thị Khánh An	10882			5	6	3	2.B002	DGM1251	1234567890-----
50			4	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264			5	6	3	2.B002	DGM1251	1234567890-----
51	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	55	Bùi Thị Xuân Lua	10605	01		2	1	5	2.A101	DGM1241	-----678901-----
52			3	55	Bùi Thị Xuân Lua	10605			6	6	5	2.B002	DGM1241	-----678901-----
53	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	55	Tổng Thị Khánh An	10882	02		2	6	5	2.A101	DGM1241	-----678901-----
54			3	55	Tổng Thị Khánh An	10882			5	1	5	2.A101	DGM1241	-----678901-----
55	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	55	Tổng Thị Khánh An	10882	03		3	1	5	2.B101	DGM1241	-----678901-----
56			3	55	Tổng Thị Khánh An	10882			4	1	5	1.C002	DGM1241	-----678901-----
57	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	01		4	6	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
58			3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			4	8	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
59	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	02		3	1	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
60			3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			3	3	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
61	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	03		4	1	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
62			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			4	1	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
63			3	50	Lê Thị Thu Hiền	10808			4	4	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
64			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			4	4	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
65	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	04		6	6	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----
66			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			6	6	2	2.A002	DGM1251	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
67	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293	04		6	8	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
68			3	50	Lê Thị Thu Hiền	10808			6	8	3	2.A002	DGM1251	123456789012-----
69	819414	Quản lý HCNN và Quản lý ngành GD-ĐT (GDMN)	3	90	Phạm Thị Bích Huyền	11264	01		2	9	2	2.B203	DGM1231	123-567890123-----
70			3	90	Phạm Thị Bích Huyền	11264			5	9	2	2.B203	DGM1231	123-567890123-----
71	819414	Quản lý HCNN và Quản lý ngành GD-ĐT (GDMN)	3	90	Phạm Thị Bích Huyền	11264	02		2	6	3	2.B203	DGM1231	123-567890-----
72			3	90	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	4	2	2.B203	DGM1231	123-567890-----
73	819418	Giáo dục hòa nhập	3	55	Lê Thị Nga	10282	01		3	1	5	C.B105	DGM1241	-----678901-----
74			3	55	Lê Thị Nga	10282			4	1	5	2.B101	DGM1241	-----678901-----
75	819418	Giáo dục hòa nhập	3	55	Lê Thị Nga	10282	02		3	6	5	2.B101	DGM1241	-----678901-----
76			3	55	Lê Thị Nga	10282			6	6	5	2.A101	DGM1241	-----678901-----
77	819418	Giáo dục hòa nhập	3	55	Lê Thị Nga	10282	03		2	6	5	2.B101	DGM1241	-----678901-----
78			3	55	Lê Thị Nga	10282			4	6	5	1.C002	DGM1241	-----678901-----
79	819420	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	60	Trần Thị Tâm Minh	11231	01		2	3	3	2.B002	DGM1231	123-567890123-----
80			3	60	Trần Thị Tâm Minh	11231			5	1	2	2.B002	DGM1231	123-567890123-----
81	819420	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	60	Trần Hồng Như Lệ	10641	02		3	9	2	2.A101	DGM1231	123-567890123-----
82			3	60	Trần Hồng Như Lệ	10641			4	3	3	2.A101	DGM1231	123-567890123-----
83	819420	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	60	Trần Hồng Như Lệ	10641	03		3	6	3	2.A101	DGM1231	123-567890123-----
84			3	60	Trần Hồng Như Lệ	10641			4	1	2	2.A101	DGM1231	123-567890123-----
85	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	01		2	1	3	C.A101	DGM1261	1-3-5-7-9-1-----
86			1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808			5	6	2	C.A101	DGM1261	1-3-5-7-9-1-----
87	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	02		2	1	3	C.A101	DGM1261	-2-4-6-8-0-2-----
88			1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808			5	6	2	C.A101	DGM1261	-2-4-6-8-0-2-----
89	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Phạm Thị Bích Huyền	11264	03		5	1	3	C.A101	DGM1261	-2-4-6-8-0-2-----
90			1	50	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	6	2	C.A101	DGM1261	-2-4-6-8-0-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
91	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Phạm Thị Bích Huyền	11264	04		5	1	3	C.A101	DGM1261	1-3-5-7-9-1-----
92			1	50	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	6	2	C.A101	DGM1261	1-3-5-7-9-1-----
93	819551	Tâm lý học mầm non 1	3	100	Đào Việt Cường	10274	01		5	8	3	C.A411	DGM1261	123456789-----
94			3	100	Đào Việt Cường	10274			6	6	2	C.A411	DGM1261	123456789-----
95	819551	Tâm lý học mầm non 1	3	100	Đào Việt Cường	10274	02		5	6	2	C.A411	DGM1261	123456789-----
96			3	100	Đào Việt Cường	10274			6	8	3	C.A411	DGM1261	123456789-----
97	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Nguyễn Hùng Dũng	11774	52		4	6	3	C.S_B02	DGM1261	1234567890-----
98	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Võ Lê Minh	10625	53		3	4	2	C.S_B02	DGM1261	12345678-----
99			1	40	Võ Lê Minh	10625			5	4	2	C.S_B05	DGM1261	12345678-----
100	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719	54		2	4	2	C.S_B05	DGM1261	12345678-----
101			1	40	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719			3	4	2	C.S_B05	DGM1261	12345678-----
102	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Đoàn Lê Quế Trân	11535	55		2	6	3	C.S_C09	DGM1261	1234567890-----
103	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Lê Ngọc Long	10444	56		6	3	3	C.S_C09	DGM1261	1234567890-----
104	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	44		2	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
105			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
106			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
107			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
108			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
109			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
110			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
111			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
112			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
113			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
114			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
115			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP01	DGM1231	---4-----
116	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	45		2	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
117			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
118			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
119			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
120	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	45		4	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
121			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
122			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
123			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
124			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
125			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
126			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
127			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP02	DGM1231	---4-----
128	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	46		2	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
129			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
130			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
131			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
132			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
133			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
134			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
135			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
136			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
137			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
138			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
139			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
140	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	47		2	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
141			4	50	Ngô Văn Quang	11804			2	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
142			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
143			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
144			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
145			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
146			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
147			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
148			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
149	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	47		6	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
150			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
151			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
152	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	48		2	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
153			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
154			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
155			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
156			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
157			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
158			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
159			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
160			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
161			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
162			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
163			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP03	DGM1231	---4-----
164	863115	Thực tập sư phạm 1	3	165			01		2	1	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
165			3	165					2	6	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
166			3	165					3	1	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
167			3	165					3	6	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
168			3	165					4	1	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
169			3	165					4	6	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
170			3	165					5	1	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
171			3	165					5	6	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
172			3	165					6	1	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
173			3	165					6	6	5	TTSP02	DGM1241	12345-----
174	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Trần Thị Thúy An	11793	05		5	8	3	C.A308	DGM1261	1234567890-----
175	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Trần Thị Thúy An	11793	06		6	8	3	C.A304	DGM1261	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu